



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

Nguyen
Last

Van
Middle

Nghe
First

Current Address: 226/5 Dmđ Bo Luis, P 2, Truân Gao

Date of Birth: 1946

Place of Birth: Dmđ Truân

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

CPT

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From 05/01/75 To 02/18/78

Years: 2 Months: 8 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME:

Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ QUỐC PHÒNG
Cục Quân Pháp
Phụ chức tư pháp
Số: 55/21

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07/Tt/LB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 25/QĐ ngày 26-1-1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Nguyen Văn Hồng
Ngày, tháng, năm sinh: 1948
Quê quán: ấp 6, Thành Phố Hồ Chí Minh
Trú quán: 225/5, Đường Hồ Chí Minh, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị, phản động của chế độ cũ: 50/173.047 Đại úy
Đại đội trưởng của Trung đoàn 11/507

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: 2 thuộc Huyện,

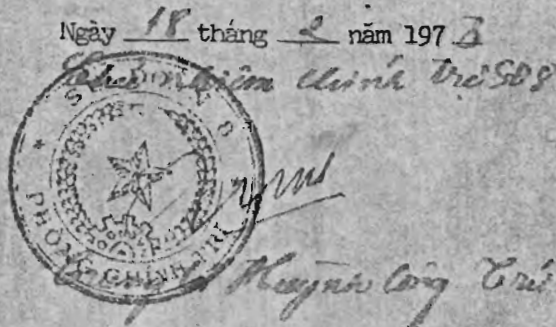
Quận: Thị xã Long Khánh Tỉnh, Thành phố: Tiền Giang và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: một năm

- Thời hạn đi đường: 03 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: hết tháng 2/78

SAO Y DÂN CHÁNH
TRUYỀN THƯ
TRUYỀN THƯ



TÒA SƠ-THẨM

Định-Tường

PHÒNG LỤC-SỰ

TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TÒA

Định-Tường

Ngày 22 tháng 8 năm 19 61

Tòa Đ^hinh-Tường xử về việc

Số 962/NĐ

Hộ trong phiên nhóm công khai

Án thế-vì khai-sanh cho

ngày 22 tháng 8 năm 19 61

Nguyễn-văn-Nghề

gồm có các ông:

Chánh-Án : Hà (Dương-Vỹ

Biện-Lý : Trần-Thiện-Đức

Lục-Sự : Nguyễn-Đình-Giáp

đã lên bản án như sau :

BẢN ÁN — TÒA ÁN

Chiếu theo đơn của Nguyễn-văn-Tại

BỞI CÁC LỄ ÁY :

Chứng nhận Nguyễn-văn-Tại và Nguyễn-thị-Bé nhìn :

Nguyễn-văn-Nghề là con,

Phán rằng :

- Nguyễn-văn-Nghề, trai sanh năm 1946

tại Xã Mỹ-Phong Định-Tường là con của Nguyễn-văn-Tại và

Nguyễn-thị-Bé, hai người này nhìn trẻ ấy là con ,

SỞ Y BẢN CHÁNH

PH. MYTHO ngày 16 tháng 5 năm 1961

BỘ CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÒNG VĂN PHÒNG

Phán rằng án này, thế-vì khai-sanh cho trẻ trên

Dạy ghi đoạn phán-quyết án này vào sổ khai-sanh đương-niên xã trên

và lược-biên án này vào lễ tờ khai-sanh gần nhất ngày sanh trẻ trên
giữ lại lưu-trữ công-văn xã trên
và Phòng Lục-Sự Tòa Án sở tại.

Dạy nguyên-dơn chịu hết án-phí

Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kể trên.

Ký tên : Hà-Dương-Vỹ, Nguyễn-Đình-Giáp

Trước-bạ tại MYTHO ngày 4-10-1961

Quyền 01

Tờ 45

Số 303

Thầu

GIÁ TIỀN

Còn niêm . . .	21560
Bổng lộc . . .	5500
Biên lai . . .	0550
Cộng - hàng .	29550

TRÍCH Y BẢN CHÁNH

16 tháng 5 năm 1973

CHÁNH LỤC-SỰ.



PHÙNG-VĂN-HỢP

1956/Thu/5b.

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Chanh Bính
Huyện, Quận Chợ Gạo
Tỉnh, Thành phố Quảng Ngãi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 2
Số.....071.....
Quyền số.....01.....



GIẤY KHAI SINH

BẢN SAO

Họ và tên Bùi Chí Dũng Nam hay nữ Đực

Ngày, tháng, năm sinh nam một ngàn chín trăm năm mươi
(1959)

Nơi sinh Đức Phổ - phố Châu Long An

Dân tộc Khơ Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Chí Di</u>	<u>Bùi Văn Sơn</u>
Tuổi	<u>1931</u>	<u>1929</u>
Dân tộc	<u>Khơ</u>	<u>Khơ</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Võ Bình Trưng Đông</u> <u>văn cơ Long An</u>	<u>Võ Bình Trưng Đông</u> <u>văn cơ Long An</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Bùi Văn Sơn sinh 1929 Võ Bình Trưng Đông văn cơ Long
An

SỞ Y DÂN CHÁNH

Người đứng Đã ký Huyện Tháng 5 năm 1990

Đăng ký ngày 29 tháng 04 năm 1990

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Phó chủ tịch

MIỄN LỆ-PHÍ
hồ-sơ



Trưởng Văn Phòng



Trưởng Văn Phòng

Thành phố, Tỉnh: Tiền Giang

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu ET2/P3

GIẤY KHAI SINH

Số 490
Quyển số 01

BA'N S'AD

Họ và tên	Nguyễn Khoa Thọ		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Ngày mười lăm tháng tám năm chín trăm tám mươi			
Nơi sinh	Bến Lức Tân Châu Long An			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Văn Nhị 1946		Bùi Thị Nhàn 1952	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Làm ruộng		Làm ruộng	
Nơi ĐKNK thường trú	Xã Tân Hưng B			
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Văn Nhị Sinh năm 1946. Xã Tân Hưng B Xã Tân Hưng B Quận Bình Chánh Thành Phố Hồ Chí Minh			

MIỀN LỆ-PHỤ
hồ-sơ

SÁO Y BẮN CHÁNH

KP MTTT: Ngày 04 Tháng 5 năm 2020

PH. NAM PHONG


 The name
 Quincy W. H. H. H. H. H.

Đóng ký ngày 6 tháng 7 năm 20
TM/UBND Nguyễn Văn ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



Nguyễn Văn Lâm

Xã, Thị trấn Thanh Bình
Thị xã, Quận Chợ gạo
Thành phố, Tỉnh Tên Giang

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAT SANH

Số 14

Quyển số 02

Họ và tên	<u>Nguyễn Đạt Thơ</u>		Nam, Nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>ngày ba tháng giêng năm một ngàn chín trăm tám ba (03.01.1983)</u>		
Nơi sinh	<u>Bệnh viện Vam Co² Long An.</u>		
KHAI VỀ CHA ME	CHA	ME	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Nguyễn Văn Nghệ</u> <u>1946</u>	<u>Bùi Thị Nấm</u> <u>1959</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Ấp G Thanh Bình</u>		
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc C.N.C.C. của người đứng khai.	<u>Nguyễn Văn Nghệ, sinh năm 1946</u> <u>Ấp G Thanh Bình, Chợ gạo Tên Giang</u>		

SAB Y BAN CHANH

Đăng ký ngày 11 tháng 10 năm 1993.

MIỄN LỆ THỜI Thị trấn 04 tháng 5 năm 1990

(Ký tên, đóng dấu tại cơ sở)

Hồ sơ



Nguyễn Văn Nghệ

Nguyễn Văn Đạt

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu: HT2/P3

Xã, Thị trấn

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Thị xã, Quận

Thành phố, Tỉnh

BẢN SAO**GIẤY KHAI SINH**

Số: 839

Quyển số: 091

Họ và tên	Nguyễn Trường Ca		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Ngày mùng 10 tháng 01 năm 1986 Chức tam sản			
Nơi sinh	Thanh Bình Chợ Gạo Tiền Giang			
Khai về cha mẹ	CHA		MẸ	
Họ tên tuổi (hoặc ngày tháng, năm sinh)	Nguyễn Văn Nghe 1946		Bùi Thị Nươi 1952	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam		Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Làm ruộng Ấp Thanh Đông		Làm ruộng Ấp Thanh Đông	
Họ, tên tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh, hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Văn Nghe Sinh năm 1946 Ấp Thanh Đông xã Thanh Bình Chợ Gạo Tiền Giang			

MIỄN LỆ-PHI

hồ sơ

SAN Y DÂN CHÁNH

TPYTH Ngày 05 tháng 5 năm 1990

HỌ TÊN Y PHTH

CHÁNH VĂN PHÒNG

ĐOÀN VĂN PHÒNG



Nguyễn Văn Nghe
Trưởng Ủy Ban Nhân Dân

Đăng ký ngày 27 tháng 01 năm 1986

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

THANH BÌNH 18-11-1986

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Nghe
Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân

VIỆT NAM CỘNG HÒA
THỊ XÃ MỸTHO
PHƯỜNG 1

// TRÍCH LỤC KHAI SANH
Lập ngày 16 tháng 5 năm 1974

Số hiệu : 1648/P1. : Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN NHẬT LƯU
: Trai hay gái : Nam
: Ngày sanh : Ngày mười sáu tháng năm, năm một ngàn
chín trăm bảy mươi bốn.
: Nơi sinh : Bảo sanh viện Mỹtho
: Tên họ cha : NGUYỄN VĂN NGHÈ
: Tên họ mẹ : NGUYỄN THỊ KIM LIÊN
: Vợ chánh hay không : Vợ chánh
có hôn thú : số 22/P.6 Phường 6 Thị xã Mỹtho
26-6-1973
: Tên họ người khai : NGUYỄN THÚY LIÊU

SÀO Y BẢN CHÍNH

TP. MỸTHO, ngày 8 Tháng 5 năm 1974

TRƯỞNG TP. MỸTHO
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH
Mỹtho, ngày 31 tháng 5 năm 1974
PHƯỜNG TRƯỞNG KIỂM VIỆN CHỨC HỘ TỊCH
đã ký
/ đóng dấu)

PHAN VĂN HAI



Đã khai trước

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 13/P3

Xã, Thị trấn: Thanh Bình

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Thị xã Quận: Chợ Gạo

BẢN SAO

Thành phố, tỉnh: Tiền GiangSố 97Quyển 01

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	<u>Nguyễn Văn Nghệ</u>	<u>Bùi Thị Mười</u>
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	<u>1946</u> (Năm một nghìn chín trăm bốn mươi sáu) .	<u>1952</u> (Năm một nghìn chín trăm năm mươi hai) .
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>Ấp Thanh Bình, xã Thanh Bình, Chợ Gạo, Tiền Giang .</u>	<u>Ấp Thanh Bình, xã Thanh Bình, Chợ Gạo, Tiền Giang .</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	<u>310045761</u>	

Người chồng ký

Người vợ ký

Đăng ký, ngày 21 tháng 04 năm 19 90

T.M. UBND

Xã Thanh Bình
Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 01 tháng 04 năm 1990T.M. UBND Chợ Gạo

Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Nguyễn Văn Nghệ

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Mẫu số 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHẬN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ 1146

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Văn Nhé

Số nhà: 65 Tờ ANND: _____

Đường phố: Thị trấn Đồn CAND Khe Bùn

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: Chợ Mới

Tỉnh, thành phố: Quảng Trị

Ngày _____ tháng _____ năm _____

TRƯỞNG CÔNG AN

Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ (tên)



Đoàn Thanh Xuân

NHÂN KHÀU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 310645761

Họ tên: **NGUYỄN VĂN NGHỆ**

Sinh ngày: **1946**

Nguyên quán: **Thanh Bình
Cao Gạc, Tiền Giang**

Nơi thường trú: **Thanh Bình
Cao Gạc, Tiền Giang**



SAO Y BẢN CHẤM

Thống nhất năm 1990
Kính tự nguyện
KT CHAM VAN PHONG

KHOA VĂN PHÒNG



Đỗ Thanh Xuân

Dân tộc: **Đinh**

Tôn giáo: **Phật**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

**Đeo mắt C. 3cm5 dưới
sau cuối mắt phải.**

Ngày **25** tháng **11** năm **1981**

KT GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG TY

Trần Văn Y.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 300322718

Họ tên BUI-THỊ-NUÔI



Sinh ngày 1952

Nguyên quán Đức-tân,

Tân-châu, Long-an.

Nơi thường trú Bình-trình-dông

Tân-châu, Lg-An.

SAD T. B. CH. CH. CH.

T. 9 tháng 5 năm 90

CH. V. P. H. H.

Đ. V. P. H. H.



Đ. H. H. H. H.

Dân tộc: kinh Tôn giáo: không

	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH
	NGÓN TRỎ PHẢI	seochamc2cm trên ^{gốc} đau may trai. Ngày 11 tháng 11 năm 1979 KT/GIÁM ĐỐC HQÁC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHO TRƯỞNG TY  <i>Chức</i> <i>Hải thành Lập</i>

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 02455015



Họ Tên NGUYỄN VĂN NGHÈ

Ngày, nơi sinh 1-9-46

Trụ sở Phong, Định-Tướng

Cha Nguyễn-Văn-Tại

Mẹ Nguyễn-Thị-Bè

Địa chỉ 5A Thi-Sách, DALAT.

Dấu vết riêng:

Sẹo tròn 0/3 cách 4
dưới sau khoe ngoài mắt trái.

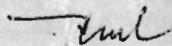
Cao: 1 th 55

Nặng: 45 Kg

Chữ ký đương sự:

DALAT, ngày 21.08.1969

TRƯỞNG-TY C.S.Q.G.



NGUYỄN-HỮU-TÌNH

Ngón trỏ mặt



Ngón trỏ trái



Questionnaires For HO Applicants

A Identification basic data:

1. Name: NGUYỄN VĂN NGHỆ
2. Other name:
3. Date of birth: 1946
4. place of birth: Mỹ phong Đình tướng
5. Residence address: Thanh bình Chợ gạo Tiên giang
6. Mailing address: 226/5 Đình bộ Linh Street
District II Tiên giang province Vietnam
7. Current occupation: worker, farmer.

B Relatives to Accompany with me,

Name	Date and place of birth	Address	Sex	MS	Relationship
1. Nguyễn Văn Nghệ	1946 Mỹ phong Đình tướng	Thanh bình Chợ gạo Tiên giang	Male	M	PA
2. Bùi Thị Núi	1952 Đức Tân Long An	"	Female	M	Spouse
3. Nguyễn Khoa Thọ	1980 Tân Châu Long An	"	male	S	son
4. Nguyễn Đạt Thọ	1983 Vàm Cỏ Long An	"	male	S	son
5. Nguyễn Trường Ca	1986 Thanh bình Tiên giang	"	male	S	son
6. Nguyễn Nhật Lễ	1974 Bảo sanh Mỹ tho	226/5 Đình bộ Linh phường II Tiên giang	male	S	son

C Relatives out side Vietnam

I have not relatives outside Vietnam but I have friend in USA

- a) Name Phan Văn Phước
- b) Relationship: my friend
- c) Address: 1

d) Date of relative arrival: 1975

① Complete family listing.

1. Father: Nguyễn Văn Tai, date birth: 1903 Dead 1990
2. Mother: Nguyễn Thị Bé, date birth 1913 Dead 1990
3. Spouse: Bùi Thị Nuôi, date birth 1952 living
4. Former spouse: Nguyễn Thị Kim Liên, date birth 1955 living

5. Children

- Son: Nguyễn Khoa Thở 1980 living
- Son: Nguyễn Đạt Thở 1983 living
- Son: Nguyễn Trường Ca 1986 living
- Son: Nguyễn Nhật Lưu 1974 living

6. Sisters and brothers

- brother: Nguyễn Văn Mọt Employee of RVN government at Đặng Hùng Phước Village Cho Gao District Mỹ Tho province (Dead)
- brother: Nguyễn Văn Lành, Serial number 63/142442 battalion 2/50 Division 25 RVNAF.
- brother: Nguyễn Văn Võ, Serial number 50/426721 battalion 510 RVNAF Hậu Mỹ district Mỹ Tho province.
- brother: Nguyễn Văn Trứ, Serial number 56/859301 battalion 475 RVNAF at Phong Dinh province
- brother: Nguyễn Văn Ty, date birth 1965, before 1975 school boy, at present worker farmer
- Sister: Nguyễn Thị Thu Hà, date birth 1960, before 1975 school girl, at present worker
- Sister: Nguyễn Thị Thu Hằng, date birth 1963, before 1975 school girl, at present worker

My sisters and brothers' addresses
Thanh Bình Village Cho Gao district
Tiền Giang province. Vietnam

② Employment by US government, Agencies or other US organization of you or your spouse

None

⑦ Service with RVN government or RVNAF
by you or your spouse.

1. Name of person service
NGUYEN VAN NGHE

2. Date:

- From December 1967 to December 17th 1971
Cadet of Vietnamese National Military
Academy at Dalat province.
Class 24th

- December 17th 1971 graduated certificate
of Vietnamese National Military Academy
My rank: Second lieutenant

Service with battalion 3/11 Division 7th

- December 17th 1972 my rank: lieutenant
Service with battalion 1/11 Division 7th
Company leader.

- April 18th 1975 my rank: captain
company leader, battalion 1/11 Division 7th

3. Last rank: Captain

Serial number 66/173047

4. Ministries office Military Unit:

Battalion 1st Regiment 11th Division 7th

5. Name of Supervisor Co

Two Stars General Nguyen Khoa Nam
then One Star General Nguyen Van Hai
7th Division Commander

6. Reason for Separation

Communist Event 1975

7. Name of American advisor

None

8. US training course in Vietnam

I was a cadet of Special Course
at Vietnamese National Military
Academy, class 24th, by the US
major teacher Casini teaching
on 1970 - 1971

9. US awards or certificate name of awards
None.

Ⓔ Training outside Vietnam of you or your spouse
None.

Ⓕ Re Education of you or your spouse

1. Name of person in reeducation

NGUYỄN VĂN NGHỆ

2. Length in re-education

- From 30-4-1975 to 18-2-1978

re-education at Camp 3 Cao Lanh province

- From 18-2-1978 to 21-11-1981

re education at Thanh binh Village

Cho gao District Tiền Giang province

Any additional remarks

We don't have any relative living at
USA So we request if anyway you
can help us for sponsoring political
refugee.

My mailing address:

Nguyễn Văn Nghệ
228/5 Đinh bộ Lĩnh²
phường II Tiền Giang
Việt Nam

Signature



Nguyễn Văn Nghệ

From: (Mailing address)

Nguyễn Văn Nghệ

226/5 Đường Đinh bộ Lĩnh
phường II Tiền giang

Việt nam

50g - 1847



To Mrs. Lê Húc minh Thơ
P.O. Box 5435 Arlington
Va 22205 - 0635

USA

MAY 23 1990



MAIL



Nguyễn Văn
NHÊ

1946

Bùi Thị
NUÔI

1952

Nguyễn Nhật
LỮ

1974

Nguyễn Khoa
THO

1980

Nguyễn Đạt
THO

1983

Nguyễn Trường
CA

1986